

Bản án số:18/2018/HS - PT

Ngày: 28/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Bà Nguyễn Thị Dụ

- Thư ký phiên tòa: Bà H1 Ngọc Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLPT – HS ngày 04 tháng 06 năm 2018 đối với các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T và Nguyễn Minh H1. Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1 và của người bị hại anh Đào Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS - ST ngày 23 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Các bị cáo kháng cáo :

1. Đỗ Thành H, sinh năm 1984 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông Đỗ Văn T và bà Đoàn Thị M, có vợ và hai con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 10 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Doãn Đức T, sinh năm 1983 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: tổ 11, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Doãn Đăng H và bà Nguyễn Thị L, Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: + Ngày 20/1/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

+ Ngày 01/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 10 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Minh H1, sinh năm 1997 tại thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: tổ 21, phường C, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Ngọc Th và bà Nguyễn Thị B, có vợ và một con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 10 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Doãn Đức T*: Luật sư Nguyễn Trọng V – Công ty Luật TNHH An Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- *Người bị hại có kháng cáo*: anh Đào Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Q, xã T, Hện A, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 21, phường C, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 11, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Vì Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/10/2017, Đỗ Thành H đi mô tô chở Doãn Đức T đi chơi tại khu vực phường C, thành phố H thì nhìn thấy xe ô tô FORD RANGE, biển kiểm soát 28C – 037.16 do anh Đào Văn T điều khiển, H biết trước đó anh T có mâu thuẫn với anh Trịnh Vũ L và Nguyễn Minh H1 nên đã gọi điện cho anh L, do anh L nói có việc không có nhà và bảo với H chắc không phải nó đâu, H tiếp tục gọi điện cho H1, lúc này H1 đang ngồi uống nước ở cổng trường Cao đẳng sư phạm, nghe H nói vậy H1 đã đi xe mô tô ra đầu đường rẽ vào Trung tâm cai nghiện tỉnh Hòa Bình thì gặp H chở T đến. H nói là anh T rẽ vào trong này thì H, T và H1 đi theo tìm anh T. Sau khi xác định được xe anh T đang ở trong ngõ thì H hỏi H1 là ‘có đồ không’(ý nói có hung khí để đánh nhau không) thì H1 nói là có, cả ba đi về nhà H1, tại đây H1 đã lấy 02 con dao cùng loại, cùng kích cỡ làm bằng kim loại mũi nhọn, lưỡi dao cong và được hàn vào ống kim loại, dài khoảng 1 mét. H1 đưa cho T một con, còn H1 cầm 01 con rồi cả ba quay lại tìm anh T. Khi thấy anh T đứng dưới đường bên ghế phụ của xe ô tô thì H và H1 điều khiển xe mô tô đứng trước đầu xe ô tô của anh T, tay phải H1 cầm dao lao đến chỗ anh T và đâm về phía anh T, thấy người cầm dao đến anh T định chui vào trong xe phía trước bên ghế phụ nhưng không kịp, theo phản xạ anh T vung tay phải để gạt dao của H1 nên bị thương ở kẽ liên ngón I, II bàn tay phải. Khi đó anh T lên xe định đóng cửa xe thì T lao đến dùng tay trái giật cửa xe, tay phải T cầm dao đâm về phía anh T, anh T nhảy xuống ghế phía sau thì T tiếp tục cầm dao đâm anh T gây ra 01 vết thương nông trái, 01 vết thương vùng thắt lưng trái. Lúc này H vẫn ngồi trên xe và nói “thôi đủ rồi đấy T ơi, đi thôi”. T dừng lại cả 3 cùng lên xe mô

tô của mình bỏ đi. Sau khi bị thương anh T cố gắng điều khiển xe mô tô của mình đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình cứu chữa và được xe cứu thương chở từ Bệnh viện Hòa Bình về đến điều trị tại Viện 103 Hà Nội điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 188/ PY – GĐTT ngày 05/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: anh Đào Văn T bị chấn thương bàn tay phải, lưng trái, mông trái do vật sắc nhọn tác động gây tổn thương xương, đứt gân, cơ, dây thần kinh, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tại còn đau nhức tê bì, mất vận động ngón 1 bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS - ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình quyết định tuyên bố các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Đỗ Thành H 5 (năm) 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2017.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Doãn Đức T 5 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2017.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Minh H1 5 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại là anh Đào Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về vật chứng : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Số tiền các bị cáo và gia đình của các bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại Đào Văn T tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H được trả lại cho người nộp, cụ thể : Trả cho chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Phương T và Vì Thị N số tiền 35.000.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 00432 ngày 29/1/2018. Trả lại chị Nguyễn Thị Phương T 5.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 00441 ngày 29/3/2018, trả lại cho bà Nguyễn Thị L 5.000.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 00440 ngày 29/3/2018, trả lại chị Vì Thị N 5.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 00443 ngày 30/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H1 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại.

Ngày 26/4/2018, các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1 đều kháng cáo với nội dung : xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Riêng bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, bổ xung kháng cáo đề nghị xem xét giám định lại thương tích đối với người bị hại

Ngày 02/5/2018, người bị hại anh Đào Văn T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với ba bị cáo. Tiếp sau đó người bị hại có đơn kháng cáo bổ xung, đơn không ghi ngày tháng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng hình phạt đối với các bị cáo, đặc biệt là kẻ chủ mưu cầm đầu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến : Nêu việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, nêu các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, là tình tiết định khung tăng nặng. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết này là tình tiết tăng nặng là không đúng, đồng thời tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không đưa ra tình tiết nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo bổ xung đề nghị giám định lại của bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, xét việc giám định của Trung tâm giám định pháp y phù hợp với các vết thương và thương tích của người bị hại, việc giám định đúng theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, Sửa bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết ‘có tính chất côn đồ’ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Doãn Đức T trình bày : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo bổ xung của các bị cáo, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, thật thà khai báo, ăn năn hối lỗi, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, mặt khác Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng, trong việc thu thập chứng cứ, quá trình nghị án, không công khai chứng cứ tại phiên tòa, không giám định lại, việc giám định mâu thuẫn giữa bản kết luận giám định và tóm tắt bệnh án, sai lệch về con số, phương pháp giám định không kết luận tỷ lệ thương tích của từng vết thương. Đề nghị Hội đồng xét xử, hủy bản án sơ thẩm, nếu Hội đồng xét xử không hủy bản án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Doãn Đức T.

Người bị hại anh Đào Văn T trình bày : các bị cáo côn đồ, cố tình gây thương tích cho anh, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo, về bồi thường không nhận bất cứ khoản tiền nào.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, cụ thể: Do các bị cáo nhằm tưởng anh T là người đã từng đánh bị cáo H1 khi H1 đi làm tại Lạc Thủy nên vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/10/2017 tại tổ 27, phường C, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1 đã có hành vi dùng dao nhọn gây thương tích cho anh Đào Văn T trong đó bị cáo H1 dùng dao đâm một nhát vào bàn tay phải, bị cáo T dùng dao đâm một nhát vào mông trái, một nhát vào thắt lưng trái anh Đào Văn T. Hậu quả anh T bị tổn hại sức khỏe là 32%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” thuộc trường hợp được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là ngày 03/10/2017 thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực song do cHên biến của pháp luật hình sự nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1 về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên Tòa án nhân dân thành phố H đã áp dụng điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thành H (Là bị cáo đầu vụ trong vụ án, đồng phạm) là không đúng. Đồng thời áp dụng tình tiết “*phạm tội có tính chất côn đồ*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Vấn đề này cần được khắc phục tại cấp phúc thẩm.

[2.2] Xét kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại Đào Văn T và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1] Đối với mức hình phạt của Đỗ Thành H: Trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng, chủ động trong việc gây thương tích cho anh T, cụ thể là gọi điện cho anh L, khi anh L bảo không phải thì bị cáo H lại tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Minh H1 để đi đánh anh T và là người đã cùng các bị cáo khác chuẩn bị hung khí để đi đánh anh T. Do vậy bị cáo H là người có vai trò chính trong vụ án

này vì vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi do bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tích cực bồi thường cũng như tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là không đúng quy định của pháp luật và cũng chưa đánh giá về nhân thân của bị cáo. Như vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với những tình tiết giảm nhẹ này cũng không làm thay đổi bản chất của tội phạm. Với mức hình phạt 5 năm 6 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và yêu cầu tăng hình phạt của người bị hại. Cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Thành H.

[2.2.2]. Đối với mức hình phạt của Doãn Đức T: Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, khi được H khởi xướng việc đánh anh T, bị cáo không ngăn cản mà tiếp nhận ý trí và là người thực hiện tích cực, khi H1 đưa cho dao, T là người trực tiếp đâm anh T bị thương ở vùng ngực trái và sườn trái. Xét bị cáo có nhân thân xấu (đã bị kết án) mặc dù đã được xóa án tích, song không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, tuy nhiên sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo và gia đình tích cực bồi thường cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết định khung hình phạt nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*có tính chất côn đồ*” như Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Với những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và mức án đã tuyên cho bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Cần giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm.

[2.2.3] Đối với mức hình phạt của Nguyễn Minh H1: Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, khi thấy H khởi xướng, bị cáo không ngăn cản mà tiếp nhận ý trí, chủ động, là người thực hành tích cực, trực tiếp đâm anh T bị thương ở tay. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo và gia đình tích cực bồi thường cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không đúng. Với mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với tính

chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, do đó không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo và của người bị hại. Cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Xét kháng cáo bổ xung của bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T về đề nghị giám định lại: Hội đồng xét xử xét thấy; trong suốt quá trình điều tra và giai đoạn xét xử sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại đều thừa nhận kết quả giám định, không có bị cáo nào khiếu nại về kết quả giám định hoặc đề nghị giám định lại hay giám định bổ xung. Mặt khác các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ đều thể hiện các cơ quan tiến hành tố tụng đã xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan, kết luận giám định của cơ quan cHên môn, đồng thời cơ quan cHên môn Trung tâm giám định pháp y đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật về giám định tư pháp. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T.

Xét lời bào chữa của Luật sư: Hội đồng xét xử xét thấy; trong suốt quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện khách quan, các tài liệu chứng cứ chứng minh, hành vi phạm tội của các bị cáo, đặc biệt là kết luận giám định về các vết thương trên cơ thể của người bị hại, do các bị cáo gây ra, phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, tóm tắt bệnh án của cơ quan cHên môn. Đối với đề nghị của luật sư về việc cấp sơ thẩm sau khi nghị án, không công khai chứng cứ tại phiên tòa là vi phạm tố tụng. Xét việc cơ quan cHên môn Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa bình, có văn bản giải thích cụ thể tỷ lệ tổn thương, thương tích của từng vết thương, để bổ xung làm rõ kết luận giám định, phù hợp với các vết thương do các bị cáo gây ra, đồng thời áp dụng đúng quy định của pháp luật, tỷ lệ thương tích cộng trừ lùi theo thông tư 20/2014 ngày 12/6/2014/TT-BYT (quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y). Do đó không có căn cứ chấp nhận đề nghị luật sư.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền do bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục bồi thường cho anh T. Do anh T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án cấp sơ thẩm trả lại là đúng. Tuy nhiên theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng cấp sơ thẩm không làm rõ số tiền 35.000.000đ do chị T, chị N và bà L nộp cụ thể mỗi người là bao nhiêu tiền để trả lại cho từng người mới chính xác. Tại phiên tòa hôm nay, chị T xác nhận nộp 17.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị L nộp 8.750.000 đồng, chị Vì Thị N nộp 8.750.000 đồng. Tuy nhiên chị Vì Thị N có văn bản đề nghị Tòa án trả toàn bộ số tiền 8.750.000 đồng, mà chị đã nộp cho bà Nguyễn Thị L. Do vậy cần trả lại cho những người liên quan số tiền tương ứng với số tiền họ đã nộp.

Đối với số tiền mà mỗi bị cáo nộp 5.000.000đ, theo biên lai thu tiền thể hiện đây là tiền của các bị cáo, chị T, bà L, chị N chỉ là người nộp thay. Do anh T không yêu cầu và nhận bồi thường nên trả lại cho các bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại trả lại cho chị T, chị N và bà L là không đúng. Cần sửa lại phần này.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm:

Tại phần quyết định, thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Minh H1 tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2017 là không đúng, theo hồ sơ vụ án thì thời hạn phải tính từ ngày 04/10/2017 mới đúng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Các bị cáo, người bị hại không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1 và người bị hại Đào Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 22/2018/HS - ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H về áp dụng pháp luật, cách tuyên, cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1 phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Đỗ Thành H 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2017.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Doãn Đức T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2017.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Minh H1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2017.

2. Về vật chứng : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Số tiền các bị cáo và gia đình của các bị cáo đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại Đào Văn T được trả lại như sau :

Trả cho bà Nguyễn Thị L 17.500.000 đồng

Trả cho Nguyễn Thị Phương T 17.500.00 đồng

(Theo biên lai thu tiền số 00432 ngày 29/1/2018 do ông Bùi Đình D – Viện kiểm sát nhân dân thành phố H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H1 số tiền 5.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 00441 ngày 29/3/2018 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Trả lại cho bị cáo Doãn Đức T số tiền 5.000.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 00440 ngày 29/3/2018, Chi cục thi hành án dân sự thành phố H

Trả lại bị cáo Đỗ Thành H số tiền 5.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 00443 ngày 30/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí : Các bị cáo Đỗ Thành H, Doãn Đức T, Nguyễn Minh H1 và người bị hại anh Đào Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án(28/9/2018)

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THA thành phố H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dụ

Nguyễn Quang Tuấn

Nguyễn Mạnh Hùng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tp Hòa Bình;
- Chi cục THA tp Hòa Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hùng